

ĐẾN Số: 7253
Ngày: 21.12.2015

Số: 5025 /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính
mới ban hành, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định một số nội dung về công tác lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

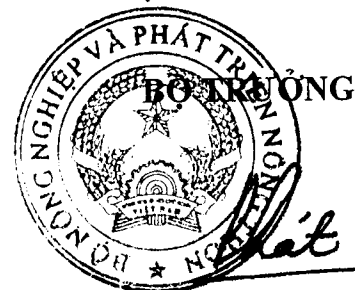
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới ban hành, 03 thủ tục hành chính thay thế và 03 thủ tục hành chính bị thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/12/2015

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Tổng cục, Vụ, Cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, XD, PC. (300)



Cao Đức Phát

(Kèm theo Quyết định số 5025/QĐ- BNN-XD ngày 07/12/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính)

PHỤ LỤC

Phần I - DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH



STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan trực tiếp thực hiện	Ghi chú
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương				
I. Thủ tục hành chính mới ban hành				
1	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Nông nghiệp và PTNT	Cơ quan thẩm định thuộc Bộ hoặc cơ quan thẩm định thuộc địa phương	
II. Thủ tục hành chính bị thay thế				
1	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu Số sê ry B-BNN-008068-TT	Nông nghiệp và PTNT	Đơn vị đầu mối thẩm định (Tổng cục, Cục, Vụ được Bộ giao)	
B. Thủ tục hành chính cấp chủ đầu tư				
I. Thủ tục hành chính mới ban hành				
1	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu	Nông nghiệp và PTNT	Chủ đầu tư	
2	Thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Nông nghiệp và PTNT	Chủ đầu tư	
3	Thẩm định, phê duyệt giá gói thầu	Nông nghiệp và PTNT	Chủ đầu tư	
II. Thủ tục hành chính bị thay thế				
1	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu Số sê ry B-BNN-216027-TT	Nông nghiệp và PTNT	Chủ đầu tư	
2	Thẩm định, phê duyệt kết quả đấu thầu, kết quả chỉ định thầu Số sê ry B-BNN-216038-TT	Nông nghiệp và PTNT	Chủ đầu tư	

01/12

Phần II – NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

Thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ

Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ trình duyệt cho cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc đầu mối quản lý dự án ở Bộ (đối với dự án do Bộ là cấp quyết định đầu tư-gọi tắt là cơ quan thẩm định thuộc Bộ) hoặc cơ quan đầu mối thẩm định dự án ở địa phương (đối với dự án Bộ giao địa phương phê duyệt -gọi tắt là cơ quan thẩm định thuộc địa phương) để tổ chức thẩm định, lập cáo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) trình Bộ hoặc UBND tỉnh phê duyệt

Bước 2. Thẩm định hồ sơ

Cơ quan thẩm định thuộc Bộ hoặc cơ quan thẩm định thuộc địa phương thực hiện thẩm định hồ sơ, bao gồm:

- a) Nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu
- b) Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu
- c) Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với từng gói thầu
- d) Các nội dung trong văn bản trình duyệt

Bước 3. Trình và phê duyệt

Cơ quan thẩm định thuộc Bộ hoặc cơ quan thẩm định thuộc địa phương lập cáo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt KHLCNT trình Bộ hoặc UBND tỉnh phê duyệt


Bước 4. Trả kết quả: bằng hình thức trả trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện

2. Cách thức thực hiện

Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan thẩm định thuộc Bộ hoặc cơ quan thẩm định thuộc địa phương (tại Văn thư hoặc Bộ phận một cửa) hoặc gửi theo đường bưu điện

3.Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.1 Thành phần hồ sơ

- a) Tờ trình thẩm định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bản chính)
- b) Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã duyệt (trường hợp điều chỉnh, bổ sung) (bản chụp)
- c) Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán (nếu có) (bản chính)
- d) Các văn bản pháp lý có liên quan khác (nếu có). 

e) Đối với dự án ODA đồng thời với hồ sơ trình duyệt của Chủ đầu tư, Chủ dự án phải gửi văn bản thỏa thuận về KHLCNT (đối với dự án Bộ giao địa phương phê duyệt) hoặc tờ trình xin phê duyệt KHLCNT (đối với dự án do Bộ quyết định đầu tư).

3.2 Số lượng hồ sơ: 02 bộ

4. Thời hạn giải quyết: không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ đầu tư

6. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với dự án do Bộ là cấp quyết định đầu tư) hoặc Chủ tịch UBND tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương (đối với dự án Bộ giao địa phương phê duyệt)

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan thẩm định thuộc Bộ hoặc cơ quan thẩm định thuộc địa phương

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính và báo cáo thẩm định

8. Mẫu đơn, tờ khai Theo mẫu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành

9. Căn cứ pháp lý của TTHC: Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO CHỦ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN

1. Thẩm định, phê duyệt Hồ sơ mời thầu/Hồ sơ yêu cầu/Hồ sơ mời sơ tuyển/Hồ sơ mời quan tâm

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ

Bên mời thầu (Ban quản lý dự án của Chủ đầu tư hoặc tổ chức tư vấn do chủ đầu tư thuê) trình Chủ đầu tư xem xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu (HSYC), hồ sơ mời quan tâm (HSMQT), hồ sơ mời sơ tuyển (HSMST), hồ sơ mời thầu (HSMT)

Bước 2. Thẩm định hồ sơ

Chủ đầu tư giao một tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình hoặc lựa chọn một tổ chức tư vấn có đủ năng lực thực hiện thẩm định HSYC, HSMQT, HSMST, HSMT trước khi phê duyệt.

Bước 3. Trình và phê duyệt

Đơn vị thẩm định lập cáo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt các hồ sơ trên trình Chủ đầu tư phê duyệt

Bước 4. Trả kết quả bằng hình thức trả trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện

1.2. Cách thức thực hiện: Chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại Văn thư (hoặc Bộ phận một cửa) hoặc gửi theo đường bưu điện

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1 Thành phần hồ sơ

- a) Tờ trình đề nghị xin phê duyệt HSYC, HSMQT, HSMST, HSMT (bản chính)
- b) Dự thảo HSYC, HSMQT, HSMST, HSMT
- c) Bản chụp các tài liệu quyết định phê duyệt dự án, dự toán mua sắm, quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- d) Tài liệu khác có liên quan khác.

1.3.2 Số lượng hồ sơ: 02 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ đầu tư
- b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Một tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình hoặc một tổ chức tư vấn có đủ năng lực được chủ đầu tư lựa chọn

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính và báo cáo thẩm định

1.8. Lệ phí

- a) Chi phí thẩm định HSMQT, HSMST bằng 0.03% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng
- b) Chi phí thẩm định HSMT, HSYC bằng 0.1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng

1.9. Mẫu đơn, tờ khai Theo mẫu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành

1.10. Căn cứ pháp lý của TTHC

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014;

Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

Ghi chú:

Có thể áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn (việc áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn do người có thẩm quyền quyết định và phải được ghi rõ trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu) nhằm lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm theo

yêu cầu của gói thầu để mời tham gia đấu thầu gói thầu, để lựa chọn danh sách ngân chủ đầu tư phát hành:

- HSMST đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp hỗn hợp theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp hỗn hợp theo hai giai đoạn một túi hồ sơ và hai túi hồ sơ

- HSMQT đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn

2. Thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm (HSQT), hồ sơ dự sơ tuyển (HSDST), danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ

Bên mời thầu (Ban quản lý dự án của Chủ đầu tư hoặc tổ chức tư vấn do chủ đầu tư thuê) trình Chủ đầu tư xem xét, thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm (HSQT), hồ sơ dự sơ tuyển (HSDST), danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ

Chủ đầu tư giao một tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình hoặc lựa chọn một tổ chức tư vấn có đủ năng lực thực hiện thẩm định kết quả đánh giá HSQT, HSDST, danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Bước 3. Trình và phê duyệt

Đơn vị thẩm định lập cáo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt các hồ sơ trên trình Chủ đầu tư phê duyệt

Bước 4. Trả kết quả: bằng hình thức trả trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện

2.2. Cách thức thực hiện Chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại Văn thư (hoặc Bộ phận một cửa) hoặc gửi theo đường bưu điện

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1 Thành phần hồ sơ

a) Thẩm định kết quả đánh giá HSQT, HSDST

Tờ trình xin phê duyệt kết quả đánh giá HSQT, HSDST của bên mời thầu trong đó phải nêu rõ ý kiến của bên mời thầu đối với các kiến nghị, đề xuất của tổ chuyên gia (bản chính)

Báo cáo kết quả đánh giá HSQT, HSDST của tổ chuyên gia (bản chính)

Bản chụp các hồ sơ tài liệu: HSMQT, HSMST, biên bản đóng thầu, mở thầu, HSQT, HSDST của các nhà thầu và các tài liệu có liên quan

b) Thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật

Tờ trình xin phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của bên mời thầu trong đó phải nêu rõ ý kiến của bên mời thầu đối với các kiến nghị, đề xuất của tổ chuyên gia (bản chính)

Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật của tổ chuyên gia (bản chính)

Bản chụp các hồ sơ tài liệu: HSMT, hồ sơ yêu cầu (HSYC), biên bản đóng thầu, mở thầu, hồ sơ đề xuất kỹ thuật của các nhà thầu và các tài liệu có liên quan

c) Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

Tờ trình xin phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu trong đó phải nêu rõ ý kiến của bên mời thầu đối với các kiến nghị, đề xuất của tổ chuyên gia (bản chính);

Báo cáo đánh giá HSDT, HSDX của tổ chuyên gia (bản chính)

Biên bản thương thảo hợp đồng.

Bản chụp các hồ sơ, tài liệu: HSMT, HSYC, biên bản đóng thầu, mở thầu, HSDT, hồ sơ đề xuất (HSDX) của các nhà thầu và các tài liệu liên quan khác; trường hợp đã tiến hành thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thì chỉ gửi biên bản mở HSDX về tài chính và bản chụp HSDX về tài chính của các nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật

2.3.2 Số lượng hồ sơ: 02 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết

Kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ:

HSQT, HSDST: không quá 10 ngày làm việc đối với đấu thầu trong nước, không quá 15 ngày làm việc đối với đấu thầu quốc tế.

Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật: không quá 7 ngày làm việc

Kết quả lựa chọn nhà thầu: không quá 20 ngày làm việc

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ đầu tư

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân được chủ đầu tư giao nhiệm vụ hoặc lựa chọn một tổ chức tư vấn có đủ năng lực.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính và báo cáo thẩm định

2.8. Lệ phí

a) Chi phí đánh giá HSQT, HSDST bằng 0.05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng

b) Chi phí đánh giá HSDT, HSDX bằng 0.1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng *11/10*

c) Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu kể cả trường hợp không lựa chọn được nhà thầu được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.

2.9. Mẫu đơn, tờ khai Theo mẫu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành

2.10. Căn cứ pháp lý của TTHC

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014;

Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

Ghi chú:

a) Đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ chỉ tiến hành thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

b) Đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ phải thẩm định danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật trước khi phê duyệt.

c) Đối với gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ không tiến hành thẩm định trong giai đoạn một, việc thẩm định trong giai đoạn hai thực hiện như đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

d) Đối với gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn hai túi hồ sơ, giai đoạn một chỉ tiến hành thẩm định danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật, việc thẩm định trong giai đoạn hai thực hiện như đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ và tương ứng với những nội dung được hiệu chỉnh về kỹ thuật so với giai đoạn một.

e) Kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu phải được thẩm định trước khi phê duyệt.

3. Thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ

Bên mời thầu (Ban quản lý dự án của Chủ đầu tư hoặc tổ chức tư vấn do chủ đầu tư thuê) trình Chủ đầu tư xem xét phê duyệt dự toán gói thầu trước khi tổ chức đấu thầu để thay thế giá gói thầu ghi trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt.

Bước 2: Thẩm định hồ sơ

Chủ đầu tư phân công đơn vị trực thuộc thẩm định dự toán gói thầu đã được thẩm tra bởi tư vấn thẩm tra.

Bước 3: Trình và phê duyệt

Đơn vị trực thuộc Chủ đầu tư được giao lập báo cáo kết quả thẩm định, dự thảo quyết định trình Chủ đầu tư phê duyệt *nh*

Bước 4. Trả kết quả: bằng hình thức trả trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện

3.2. Cách thức thực hiện Chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại Văn thư (hoặc Bộ phận một cửa) hoặc gửi theo đường bưu điện

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.3.1 Thành phần hồ sơ

- a) Tờ trình xin phê duyệt dự toán gói thầu (bản chính)
- b) Báo cáo thẩm tra, báo cáo thẩm định dự toán gói thầu (bản chính)
- c) Quyết định phê duyệt KHLCNT (bản chụp)
- d) Dự toán gói thầu.
- e) Các văn bản pháp lý liên quan khác.

3.3.2 Số lượng hồ sơ: 02 bộ

3.4. Thời hạn giải quyết 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5 Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

3.6 Cơ quan thực hiện TTHC

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ đầu tư
- b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân được chủ đầu tư giao nhiệm vụ hoặc lựa chọn một tổ chức tư vấn có đủ năng lực.

3.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính và báo cáo thẩm định

3.8 Mẫu đơn, tờ khai Theo mẫu của Bộ Xây dựng ban hành

3.9 Căn cứ pháp lý của TTHC

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014;

Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 15/6/2015 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng;

Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT